



Review Article

Transformative Learning and Suggestions for Its Application in Current Educational Practices in Vietnam

Ngo Vu Thu Hang*

*Faculty of Primary Education, Hanoi National University of Education,
136 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Received 14 January 2019

Revised 24 January 2019; Accepted 19 March 2019

Abstract: This paper presents basic theoretical knowledge on a perspective of transformative learning. It focuses on the definition, principles, characteristics of transformative learning, and possibilities to apply it into teaching and learning practices in Vietnam. Alternatives to innovate traditional learning approaches towards a transformative learning approach are also proposed with suggestions for the application of open-ended learning tasks. To effectively apply the transformative learning perspective in schools, there is a need of more applied research in which integrated approaches and cooperation among researchers from various majors are emphasized.

Keywords: Transformative learning, integrated, teaching and learning, education.

* Corresponding author.

E-mail address: hangnvt@hnue.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4219>



Học tập chuyển hóa và một số gợi ý về sự vận dụng vào thực tiễn dạy học ở Việt Nam hiện nay

Ngô Vũ Thu Hằng*

*Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội,
136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 14 tháng 01 năm 2019

Chỉnh sửa ngày 24 tháng 01 năm 2019; Chấp nhận đăng ngày 19 tháng 3 năm 2019

Tóm tắt: Bài viết trình bày một số vấn đề lí luận về quan điểm học tập chuyển hóa, tập trung vào làm sáng tỏ định nghĩa, nguyên lí, đặc điểm và sự vận dụng quan điểm này trong giáo dục STEAM. Bài viết cũng cho thấy sự vận dụng khả thi quan điểm này vào trong thực tiễn dạy học ở nhà trường phổ thông, cách tiếp cận có thể thay thế lối dạy học truyền thống vốn nặng tính dập khuôn, máy móc và đóng kín, khó có thể phát triển năng lực ở người học. Để vận dụng hiệu quả quan điểm này vào trong hoạt động giáo dục và dạy học ở Việt Nam hiện nay, tác giả bài viết khuyến nghị cần có sự phối hợp giữa các nhà khoa học trong những nghiên cứu liên ngành mà ở đó, các bài học được xây dựng gắn với những câu chuyện, tình huống mở, chứa đựng những xung đột mà để giải quyết chúng, học sinh không những cần có kiến thức, kĩ năng của nhiều lĩnh vực mà còn cần có sự cân nhắc những giá trị đạo đức để từ đó xác định được những thái độ, hành vi phù hợp cho bản thân mình.

Từ khóa: Học tập chuyển hóa, tích hợp, dạy học, giáo dục.

1. Mở đầu

Quan điểm *học tập chuyển hóa* (*transformative learning*) đang ngày càng thu hút sự quan tâm, chú ý của nhiều nhà khoa học, giáo dục trên thế giới. Đây là một quan điểm giáo dục cởi mở, giàu tính thực tiễn, gắn liền với niềm tin cho rằng hoạt động học tập cần

phải xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn trong bối cảnh cụ thể của nó và cuối cùng là phải quay trở lại phục vụ thực tiễn. Quan điểm học tập chuyển hóa phát triển dựa trên cái nhìn biện chứng về thế giới, về thực tiễn cuộc sống. Nói một cách khác, chính việc nhìn nhận thế giới và thực tiễn trong một chỉnh thể vận động, toàn diện đã thúc đẩy sự ra đời của quan điểm học tập có tính biện chứng và thực dụng này. Trong khi đó, thực tiễn hiện nay được thừa nhận đó là thực tiễn của thời kì phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ, thời kì của cuộc Cách

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: hangnvt@hnue.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4219>

mạng Công nghiệp lần thứ tư, thời kì của nhiều thay đổi và biến động diễn ra một cách nhanh chóng, không ngừng. Đó còn là thực tiễn của sự đa dạng và phức tạp, với nhiều sự va chạm, mâu thuẫn, xung đột giữa các giá trị mà nếu như không có đủ kiến thức, kĩ năng thiết yếu, con người khó có thể thích ứng, làm chủ, để từ đó có thể mang lại những đóng góp phù hợp cho cộng đồng chung. Quan điểm học tập chuyển hóa cổ vũ cho sự phát triển và ứng dụng các cách tiếp cận giáo dục tích hợp, đa chiều, liên ngành, đặc biệt là giáo dục STEM và STEAM đang ngày càng nhận được nhiều sự ủng hộ hiện nay.

Trên thế giới, quan điểm học tập chuyển hóa đã và đang ngày càng được đẩy mạnh trong nghiên cứu và ứng dụng vào trong hoạt động dạy học tại các nhà trường phổ thông. Tuy nhiên ở Việt Nam, quan điểm này vẫn chưa thực sự được phổ biến, khái niệm học tập chuyển hóa vẫn còn khá mới mẻ với nhiều người, cho dù dạy học theo cách tích hợp, thể hiện rõ nhất qua các hoạt động giáo dục STEM và STEAM, đã trở nên quen thuộc hơn. Việc thiếu vắng những nghiên cứu lí luận, đầy đủ về quan điểm học tập chuyển hóa có thể phần nào hạn chế việc có được những kiến thức nền tảng, vững chắc để trên cơ sở đó có được sự thực hành, vận dụng hợp lí, hiệu quả các cách tiếp cận giáo dục, dạy học tích hợp. Trong phạm vi bài viết này, tác giả muốn giới thiệu rõ hơn về quan điểm học tập này, cụ thể đó là làm sáng tỏ định nghĩa, nguyên lí, đặc điểm, và sự ảnh hưởng của nó vào trong các hoạt động dạy học ở nhà trường phổ thông. Để thực hiện điều đó, tác giả đã tiến hành các hoạt động hồi cứu, tổng hợp và phân tích các nghiên cứu sâu và rộng của các nhà khoa học giáo dục trên thế giới và ở trong nước. Trên cơ sở đó, tác giả đi đến những đề xuất, khuyến nghị cho việc vận dụng quan điểm này vào Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, dạy học ở nhà trường phổ thông hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm học tập chuyển hóa

2.1.1. Định nghĩa

Khái niệm *học tập chuyển hóa* bắt đầu được xuất hiện vào những năm cuối 1970, gắn với tên tuổi của nhà khoa học giáo dục Jack Merizow. Khái niệm này tập trung vào việc nhìn nhận quá trình học tập là sự diễn tiến chuyển hóa của 3 khía cạnh: tâm lí - nhận thức - hành vi. Theo đó, HTCH được hiểu là quá trình người học tích cực tham gia vào hoạt động xem xét, chiêm nghiệm, đánh giá lại những trải nghiệm mình đã thực hiện để từ đó đi đến những thay đổi sâu sắc trong suy nghĩ và hành vi ở bản thân mình, từ đó có sự vận dụng phù hợp vào trong thực tiễn. Sự thay đổi đó là kết quả đến từ hoạt động xác định lại các giá trị trong mối quan hệ có chứa đựng sự xung đột giữa chúng, đòi hỏi người học cần phải có sự nhìn nhận, phản ánh, phân tích, đánh giá một cách thấu đáo các vấn đề đang tồn tại. Quan điểm học tập chuyển hóa, do đó, được cho là có sự kế thừa và phát triển dựa trên quan điểm giáo dục kiến tạo xã hội và quan điểm giáo dục thực dụng gắn liền với tên tuổi của các nhà giáo dục như John Dewey, Jean Piaget và Lev Vygotsky [1]. Theo đó, quan điểm này chú trọng sự tác động, ảnh hưởng của hoạt động học đến thực tế, tập trung trả lời cho câu hỏi *Học để làm gì?* hơn là *Học để biết gì?*. Nói cách khác, quan điểm học tập chuyển hóa coi trọng yếu tố động của hoạt động học, theo triết lí nhìn nhận các thực thể trong thế giới trong một sự vận động đa dạng và ảnh hưởng lẫn nhau. Nó nhấn mạnh đến yếu tố chức năng “giáo dục” của giáo dục. Chức năng của giáo dục không phải chỉ là đào tạo ra con người có hiểu biết. Chức năng của giáo dục, hiểu một cách sâu xa, phải hướng đến sự tác động mang tính cải thiện tích cực của con người đối với thế giới, với thực tiễn, làm cho thế giới, thực tiễn ngày một tốt đẹp hơn. Theo quan điểm đó, giáo dục phải đào tạo ra được những con người có khả năng đóng góp, xây dựng, mang lại những giá trị thiết thực cho cuộc sống. Muốn như vậy, đòi hỏi bản thân người học cần được giáo dục, dạy học theo cách phù hợp để có thể hình thành được khả năng xác định đúng đắn những giá trị và theo đuổi những giá trị ấy cho một tương lai bền vững, lâu dài.

Với việc hiểu về hoạt động học như thế, quan điểm HTCH rõ ràng cho thấy nó có sự khác biệt rất lớn so với các quan điểm học tập trước đây, vốn tập trung chủ yếu vào kiến thức và hoạt động lĩnh hội, ghi nhớ kiến thức, chỉ nhằm giải quyết vấn đề *Học để biết cái gì?*. Sự tập trung vào kiến thức ở thể tĩnh như vậy đã dẫn đến sự thực hành lỗi dạy học nhồi nhét kiến thức diễn ra khá phổ biến, biến học sinh trở thành một cỗ máy ghi nhớ và học thuộc lòng, và sự vận dụng, đóng góp vào trong thực tế khi các em bước vào cuộc sống thực gặp nhiều khó khăn, trở ngại do nhận thức, tư duy thiếu sự linh hoạt, thiếu biện chứng trong việc xem xét, nhìn nhận, đánh giá các vấn đề, hiện tượng gặp phải.

2.1.2. Nguyên lí

Học tập chuyển hóa bao hàm sự thay đổi lớn trong nhận thức, cảm xúc và hành vi, dẫn đến sự chuyển hóa dần trong lối sống và hoạt động mà ở đó thể hiện sự thấu hiểu bản thân bên trong và các đối tượng bên ngoài. Theo Charles Taylor [2], nhà giáo dục đương đại người Australia, học tập chuyển hóa gồm có 5 nguyên lí sau:

(1) *Tự học tập văn hóa (Cultural-self learning)*: Theo đó, việc học tập nhằm giúp người học có sự hiểu biết đầy đủ hơn về thế giới quan, đặc biệt là các giá trị, cảm xúc, tư tưởng tồn tại trong cả tiềm thức lẫn nhận thức của bản thân, những yếu tố mà tạo nên thói quen tư duy, suy nghĩ, hình thành nên thực thể cá nhân và chi phối các hành vi nội tâm bên trong cũng như những hành vi xã hội bên ngoài. Nói ngắn gọn, việc học phải giúp người học hiểu rõ về bản thân mình đầu tiên.

(2) *Học tập quan hệ (Relational learning)*: Học tập để hiểu và đề cao giá trị của việc kết nối với thế giới tự nhiên, với những suy nghĩ, tư tưởng văn hóa, và với những sự tồn tại khác biệt. Nói ngắn gọn, học tập giúp phát triển lòng khoan dung đối với người khác và với cả tự nhiên.

(3) *Học tập phản biện (Critical learning)*: Học tập để hiểu rằng sức mạnh của kinh tế, tổ chức trong lịch sử đã cấu tạo nên thực thể văn hóa, xã hội như thế nào (đặc biệt là tầng lớp, chủng tộc, giới, và thế giới quan khoa học hiện tại...), chúng chi phối thực tại và mối quan hệ

với thế giới tự nhiên, với những sự khác biệt về văn hóa ra sao. Nói ngắn gọn, học tập gắn với sự nhìn nhận, đánh giá lại những niềm tin cá nhân và niềm tin xã hội.

(4) *Học tập tầm nhìn và đạo đức (Ethical and visionary learning)*: Học tập phải gắn liền với mong muốn về một thế giới tốt đẹp và cần có sự hình dung, mơ tưởng ra thế giới đó như thế nào.

(5) *Học tập thực hành (Practical learning)*: Học tập phải giúp người học nhận ra thế giới tốt đẹp mà mình mong muốn và nhận ra rằng thế giới ấy là khả thi, từ đó họ thấy được sự cần thiết phải đóng góp, cống hiến để làm cho thế giới trở thành một nơi tốt đẹp hơn, xác định được những gì mình có thể làm để góp phần vào việc thực hiện điều đó. Nói ngắn gọn, học tập phải giúp người học làm nên sự thay đổi, khác biệt.

Năm nguyên lí trên đã cho thấy rõ đặc điểm của học tập chuyển hóa. Đó là về một hoạt động học có tính phức hợp, kết nối biện chứng, gắn với suy xét, thực hành và hướng đến sự phát triển bền vững của cá nhân người học và của cộng đồng xã hội nói chung.

2.2. Giáo dục tích hợp - sự vận dụng quan điểm học tập chuyển hóa

Giáo dục tích hợp là một cách tiếp cận sư phạm hiện đại, ở đó người học cần huy động mọi nguồn lực để giải quyết một tình huống phức hợp có vấn đề nhằm phát triển các năng lực và phẩm chất cá nhân. Giáo dục tích hợp có tác dụng phát triển năng lực của người học về các mặt phương pháp, thái độ, kĩ năng, trí tuệ, tình cảm, giúp tận dụng vốn kinh nghiệm của người học, thiết lập mối quan hệ giữa các mảng kiến thức, kĩ năng và phương pháp của nhiều môn học. Ngoài ra, nó được cho là có thể tinh giản kiến thức, tránh sự lặp lại ở các môn học nhưng lại giúp học sinh hiểu sâu được vấn đề của bài học.

Giáo dục tích hợp có thể được thực hiện bằng nhiều cách. Một trong những cách phổ biến và đang ngày càng được thúc đẩy hiện nay là hoạt động giáo dục STEAM. Giáo dục STEAM được cho là sự mở rộng, phát triển của giáo dục STEM. STEAM là cách viết tắt của

các chữ cái Science (khoa học), Technology (kỹ thuật - công nghệ), Engineer (cơ khí), Arts (Mỹ thuật), và Mathematics (toán học). Giáo dục STEAM nhằm giúp phát triển ở học sinh các kiến thức, kỹ năng của đa dạng lĩnh vực, gắn liền với các môn Khoa học, Kỹ thuật - Công nghệ, Mỹ thuật và Toán học ở nhà trường phổ thông. Yếu tố mỹ thuật (Arts) trong giáo dục STEAM được nhiều người ngầm hiểu như chính là hoạt động thẩm mỹ, sáng tạo được thêm vào trong giáo dục STEM. Nói cách khác, giáo dục STEAM chính là một dạng hoạt động trải nghiệm sáng tạo mà qua đó học sinh thực hiện các hành vi học tập của mình để nhằm chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng và phát triển các yếu tố thuộc về thái độ, cảm xúc. Giáo dục STEAM gắn liền với các hoạt động học tập theo dự án, học tập dựa trên vấn đề, giải quyết các vấn đề phức hợp, học sinh được thu hút vào các hoạt động học tập, thực hiện cá hoạt động tìm tòi, khám phá trong một chương trình tích hợp nhiều môn học.

Giáo dục STEAM là sự thể hiện rõ ràng cho quan điểm học tập chuyển hóa với cái nhìn biện chứng về thế giới, xem xét các đối tượng, sự vật trong một môi quan hệ chặt chẽ, kết nối với nhau, không có sự tách rời cơ học. Nói cách khác, các kiến thức ở trong nội tại mỗi môn học đều có sự liên quan hay mối quan hệ với các kiến thức ở các môn học khác. Cách tiếp cận học tập thông qua giáo dục STEAM sẽ giúp cho học sinh có được những khối kiến thức toàn diện hơn khi nhận ra được mối quan hệ của các kiến thức thuộc khoa học, kỹ thuật - công nghệ, cơ khí, mỹ thuật và toán học trong quá trình các em khám phá, chiếm lĩnh tri thức. Hơn thế, với cách tiếp cận tích hợp và hướng tới sự chuyển hóa, giáo dục STEAM được cho là còn góp phần thúc đẩy sự sáng tạo, thẩm mỹ, đạo đức và ngôn ngữ ở học sinh.

Quan điểm học tập chuyển hóa thông qua cách tiếp cận giáo dục STEAM gắn liền với với việc tổ chức, xây dựng những “câu chuyện”, tình huống, bối cảnh để dạy học. Những câu chuyện ấy, tình huống ấy phải chứa đựng những mâu thuẫn, xung đột đạo đức. Nó phải giúp khắc họa tính cách của nhân vật trung tâm - chính là học sinh với những tình huống, vấn đề

của đời sống thực được mang vào trong lớp học, đòi hỏi các em phải tham gia vào quá trình ra quyết định mà ở đó có sự cân nhắc đến những yếu tố đạo đức và đưa ra được những lời giải thích phù hợp [2]. Ví dụ, “câu chuyện” đó có thể là về một bữa tối ở một gia đình, mọi người cùng nhau bàn luận có nên ăn cà chua đã bị biến đổi gen hay không [2]; đó có thể là câu chuyện bàn luận về sự tồn tại của những chiếc cối xay gió: nên hay không khi mà chúng là nguyên nhân của việc chim chết hàng loạt vào mùa di cư tránh rét; Câu chuyện bàn luận về việc xăm hình ở giới trẻ - nên hay không, vì sao; Câu chuyện về môi trường liên quan đến việc sử dụng nhựa, nilon trong sự cân nhắc lợi, hại... Với những câu chuyện ấy được mang vào lớp học, học sinh không chỉ biết được điều gì đang diễn ra ở thế giới bên ngoài mà quan trọng hơn, thông qua việc khám phá tri thức ở các môn học, các em có thể đưa ra những quyết định phù hợp cho những suy nghĩ, hành vi tiếp theo của mình, ý thức được rõ ràng hơn trách nhiệm của mình đối với bản thân và với cộng đồng nói chung.

Với cách tiếp cận tích hợp sâu sắc và giàu tính thực tiễn như vậy, giáo dục STEAM và quan điểm học tập chuyển hóa hoàn toàn phù hợp với quan điểm của UNESCO về giáo dục. Đó là hướng đến một nền giáo dục làm thay đổi thế giới vì một sự phát triển bền vững [3]. Cụ thể, giáo dục phải giúp thu hút người trẻ tham gia vào những cuộc tranh luận mà qua đó họ tự hình thành và thực hiện được những cam kết đạo đức liên quan đến những vấn đề môi trường, chính trị, văn hóa, xã hội, kinh tế..., làm họ thay đổi giá trị và niềm tin một cách tích cực và hướng đến một cuộc sống chung tốt đẹp hơn.

2.3. Vận dụng quan điểm học tập chuyển hóa vào Việt Nam

2.3.1. Vấn đề bất cập trong dạy học ở phổ thông tại Việt Nam

Việt Nam đang tiến hành công cuộc đổi mới chương trình giáo dục một cách toàn diện, theo hướng phát triển năng lực ở người học [4]. Những vấn đề bất cập của chương trình giáo dục trước đây và hiện hành đã được nhiều nhà khoa học, giáo dục chỉ ra. Cụ thể, một nghiên

cứu trường hợp gắn với môn khoa học ở tiểu học của Ngô Vũ Thu Hằng và cộng sự [5] đã cho thấy hoạt động giáo dục và dạy học ở tiểu học đang tồn tại những vấn đề như sau:

- i. Hoạt động học tập trung chủ yếu vào việc tái hiện và ghi nhớ thông tin, dữ liệu rời rạc;
- ii. Học sinh phụ thuộc vào giáo viên và sách giáo khoa;
- iii. Kiến thức được truyền thụ một chiều và áp đặt từ phía giáo viên;
- iv. Học sinh chưa có sự phát huy các giá trị cá nhân trong giờ học;
- v. Lớp học thiếu sự bình đẳng, dân chủ trong quá trình tương tác giữa giáo viên và học sinh.

Kết quả này thống nhất với nhiều báo cáo phản ánh thực trạng dạy học nhồi nhét, chủ yếu tập trung vào kiến thức lí thuyết, thiếu sự vận dụng và tính thực tế; học vẹt, học bằng cách ghi nhớ vẫn được coi trọng. Tại các nhà trường, cách đánh giá vẫn tập trung vào kiến thức, vào kết quả, đáp án cuối cùng. Đánh giá học theo tiêu chí “đúng - sai”, “đủ - thiếu” vẫn là chủ yếu. Đây được cho là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng học sinh gian lận trong thi cử, thể hiện qua việc phao thi vẫn còn được sử dụng khá phổ biến trong các kì thi; tình trạng học thêm, dạy thêm vẫn chưa thể dẹp bỏ triệt để [6]. Bản thân nhiều nhà quản lí giáo dục, nhà khoa học, sư phạm cũng như nhiều người dân trong xã hội đều chưa thật sự hài lòng với tình trạng giáo dục hiện tại và thể hiện mong muốn có những đổi mới mạnh mẽ hơn trong giáo dục [7].

2.3.2. Vận dụng quan điểm học tập chuyên hóa vào đổi mới hoạt động dạy học tại nhà trường phổ thông

Vấn đề đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đã được thông qua tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI). Mục tiêu đổi mới giáo dục là nhằm góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất, năng lực, và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh. Yêu cầu về đầu ra cũng được chú trọng hơn, thay vì chỉ tập trung vào số lượng mà bỏ lơ chất lượng như trước đây. Việc đặt trọng tâm

vào yêu cầu đầu ra như hiện nay đã cho thấy sự coi trọng tính thực tế trong dạy học, đòi hỏi giáo dục và dạy học phải giúp học sinh có thể vận dụng những kiến thức, kĩ năng, thái độ vào trong thực tế để thay đổi bản thân mình, đóng góp cho cộng đồng chung. Định hướng như vậy hoàn toàn phù hợp với quan điểm học tập chuyên hóa.

Bản chất của thực tiễn là đa dạng và luôn thay đổi. Do đó, trong giáo dục, cách dạy học giáo điều, áp đặt là không phù hợp với thực tiễn. Giáo viên cần chấp nhận, ghi nhận sự khác biệt trong quan điểm, suy nghĩ của học sinh dựa trên những câu trả lời hợp lí được các em đưa ra. Thước đo cuối cùng không phải là đáp án đúng nhắc, tình tại trên giấy mà chính là tính tích cực trong sự vận động của tư duy, suy nghĩ mà học sinh đạt được, trong thái độ, hành vi mà học sinh thực hiện được. Vì chỉ khi học sinh có được sự phát triển trong tư duy thì khi ấy các em mới có được sự phát triển lâu dài về sau, các em mới có thể tự học, tự đào tạo mình sau khi rời ghế nhà trường. Để thực hiện được điều đó, các bài học, bài tập không nên tập trung hướng vào sự tái hiện kiến thức hay đưa ra những vấn đề, tình huống đúng với những đáp án đúng nhắc bám theo cách đánh giá đúng - sai. Thay vào đó, bài học, bài tập nên có độ mở nhất định, ở đó học sinh dùng kiến thức như một công cụ trong quá trình học tập khám phá tri thức mới. Khi ấy, học tập có thể giúp học sinh là chính mình, thể hiện được chính mình, phát triển năng lực của cá nhân mình.

Dưới đây là một số ví dụ cụ thể trong môn văn thể hiện rõ ràng sự khác biệt giữa cách tiếp cận đồng truyền thống và cách tiếp cận mở theo quan điểm học tập chuyên hóa.

* Ví dụ 1: *Miêu tả về Hà Nội*. Theo cách tiếp cận truyền thống, giáo viên sẽ có xu hướng ra một đề bài “đóng” là “Em hãy tả lại vẻ đẹp của Hà Nội” và yêu cầu học sinh miêu tả những vẻ đẹp Hà Nội. Khi ấy buộc tất cả học sinh sẽ phải ca ngợi Hà Nội với những vẻ đẹp của nó, cho dù có thể có em sẽ không nghĩ như vậy. Kết quả là sẽ có nhiều bài văn giống nhau, cùng một ngôn ngữ, cùng một cảm xúc, dù thực tế không như vậy. Theo cách tiếp cận mở của quan điểm học tập chuyên hóa, giáo viên sẽ xây dựng một

đề bài “mở” hơn, chẳng hạn hãy viết về Hà Nội trong mắt em. Khi ấy, giáo viên có thể khuyến khích học sinh miêu tả về Hà Nội và nói lên những suy nghĩ, cảm nhận riêng của mình, qua đó học sinh có dịp bày tỏ những mong muốn về Hà Nội dựa trên cả cảm xúc và tư duy phản biện được phát triển từ sự suy xét thực tế. Với yếu tố riêng được đẩy mạnh như vậy, học sinh sẽ có được những bài văn khác nhau về cùng một đối tượng, rất thú vị, chẳng hạn như dưới đây:

HÀ NỘI TRONG MẮT EM

Bài văn 1

Mặc dù đã đi bốn phương trời nhưng em không thể nào quên nơi chôn rau cắt rốn của mình. Đó là Hà Nội, trái tim của Việt Nam. Hà Nội là nơi em sinh ra và lớn lên. Dù có ở đâu đi chăng nữa, em vẫn cảm nhận được trong từng mạch máu của mình tình yêu đối với Hà Nội. Em yêu rất nhiều thứ ở đây. Đầu tiên là Hồ Gươm. Đó là nơi có tháp Rùa nhỏ bé nằm giữa hồ. Rồi có cả đền Ngọc Sơn cổ kính đã được xây cách đây hơn 200 năm. Cầu Thê Húc đỏ như son duyên dáng trên mặt hồ. Với những hàng cây xanh và to, nó đã trở thành một chiếc ô khổng lồ để che cho mọi người giữa trời nắng. Nơi đây có rất nhiều người không thân thiện nhưng cũng có nhiều người hiền lành, tốt bụng. Con người ở đây rất năng động và hoạt bát. Về đêm, tiếng ồn ào vẫn không ngớt. Cho nên việc tắc đường không còn gì là xa lạ cả. Em thích nhất là những khu công viên. Nơi ấy có nhiều cây xanh và những chú chim sẽ trò chuyện suốt ngày dài ở đó. Em yêu Hà Nội vô cùng. Hà Nội sẽ mãi là một phần máu thịt trong em.

Ngô Bảo Diệp - Học sinh lớp 4

Bài văn 2

Trong mắt em, Hà Nội là Thủ đô đẹp nhất! Đẹp nhất nơi đây là Hồ Gươm, là nơi những

vị khách du lịch không thể bỏ qua. Tiến vào Hồ Gươm, chúng ta sẽ thấy những hàng cây xanh râm mát. Đi sâu vào bên trong, ta sẽ thấy chiếc cổng dẫn vào cầu Thê Húc. Cầu Thê Húc cong như một con tôm. Đứng trên cầu, ta có thể nhìn thấy tháp Rùa cổ kính đã lâu năm. Ở nơi đó, ta cũng có thể quan sát toàn bộ mặt hồ. Đi thêm vài mét nữa, ta sẽ tới đền Ngọc Sơn. Xung quanh đền có rất nhiều cây cối, hoa cỏ. Đền Ngọc Sơn là một di tích đặc biệt của Việt Nam, tồn tại trên 500 năm rồi. Ngôi đền được sơn màu đỏ, lợp mái ngói âm dương trông rất đẹp. Trong đền có bàn thờ thần Kim Quy rất lớn.

Địa điểm em thích nhất ở Hà Nội là công viên giải trí. Trẻ em rất thích chơi ở đây. Công viên giải trí có hàng cây lộc vừng với những tán hoa rủ xuống trông như những chùm pháo nổ.

Hà Nội có các mùa với những vẻ đẹp rất đặc trưng. Vào những tháng hè, xung quanh phố Hai Bà Trưng, Bà Triệu, cây phượng nở hoa đỏ thắm như lửa, rực cháy trên cành cây xanh đỏ. Tiếng ve kêu inh ỏi. Những tháng mùa thu, ở Hà Nội, lá cây rơi như mưa, tạo cảm giác lãng mạn tới cho em. Những tháng mùa đông lạnh giá, mọi người khoác lên mình những chiếc áo xanh, đỏ, tím, vàng rất đẹp.

Hà Nội với những mùa đi qua để lại trong em rất nhiều cảm xúc. Em rất yêu Hà Nội!

Hồ Nguyễn Quỳnh Trang - Học sinh lớp 4

Bài văn 3

Hà Nội trong mắt em rất xấu. Người Hà Nội rất mất vệ sinh. Người thì vứt rác ra đường. Người thì cắt lá. Người thì khạc nhổ bừa bãi. Những danh lam thắng cảnh bây giờ đang xuống cấp trầm trọng. Hồ Gươm thì cụ rùa chết, nước thì đục. Cầu Thê Húc thì bạc màu sơn. Những hàng cây thì trụi trơ lá. Đường phố mù mịt khói xe... Con người Hà Nội thì rất mất ý thức, hay nói tục, không thân thiện. Khuôn mặt mọi người

thường lộ vẻ cáu kỉnh.
Mặc dù vậy, Hà Nội vẫn có nhiều cái hay.
Những người bạn thân ở đây luôn sát cánh bên em, cùng em trải nghiệm những kỉ niệm vui buồn. Em nhớ những lần đi chơi Vinpearl Water Park, bọn em chơi rất vui. Sau đó bọn em còn đi ăn những món ngon như mì Ý, pizza... Ăn xong, chúng em chào tạm biệt nhau trên những con phố nhỏ. Mặc dù Hà Nội đang xuống cấp nhưng em vẫn có những người bạn tốt ở bên.
Em mong Hà Nội sẽ đẹp hơn, mọi người không chửi bậy, ít hơn nữa những khuôn mặt cáu kỉnh. Em mong Hà Nội có nhiều danh lam thắng cảnh hơn nữa.

Lương Minh Anh - Học sinh lớp 4

Ví dụ 2: Truyện “Son Tinh - Thủy Tinh”.
Theo cách tiếp cận truyền thống, học sinh thường được giáo viên yêu cầu phân tích câu chuyện theo hướng ca ngợi Sơn Tinh, được hiểu như là nhân vật chính diện, đại diện cho bên Thiện. Tuy nhiên, theo cách tiếp cận mở của quan điểm học tập chuyển hóa, học sinh sẽ được khuyến khích bày tỏ những suy nghĩ riêng của mình về các nhân vật trong truyện và lựa chọn một nhân vật nào đó để ủng hộ, ca ngợi, như được thể hiện trong trích đoạn hội thoại giữa giáo viên và sinh viên sư phạm trong một giờ học dưới đây:

Giáo viên: Ngày xưa phân tích chuyện Sơn Tinh - Thủy Tinh, các em ca ngợi ai?
Cả lớp: Sơn Tinh ạ.
Giáo viên: Thế cô hỏi thật, em thích nhân vật nào nhất truyện? Vì sao?
Sinh viên 1: Em thích Thủy Tinh. Vì anh ta yêu rất mãnh liệt, quyết không từ bỏ. Rất điên. Em không thích Sơn Tinh vì được nhà vua thiên vị, ưu ái quá.
Sinh viên 2: Em lại thích vua Hùng, vì biết nhìn xa trông rộng. Ông đã chọn Sơn Tinh rồi nên mới yêu cầu lễ vật như thế. Làm lãnh đạo phải có tầm nhìn chiến lược...
Sinh viên 3: Em lại không thích vua Hùng, bất công với Thủy Tinh. Nếu đã như vậy, tổ

chức thi kén rể làm gì. Ông ấy là nguyên nhân gây ra chiến tranh...

Sinh viên 4: Em không thích Thủy Tinh. Em thấy anh ta là người tiểu nhân. Không ăn được thì đập đổ... Không lấy được thì thôi, gây ra bao đau khổ cho người khác.

Giáo viên: Còn công chúa Mị Nương thì sao?

Sinh viên 5: Em không thích Mị Nương, gió chiều nào xoay chiều đó, không có chính kiến, mờ nhạt. Sống phụ thuộc, dựa dẫm...

Sinh viên 6: Em lại thích Mị Nương. Em nghĩ cô ấy có hiếu với cha, nghe lời cha, cũng vì vận mệnh của đất nước...

Nhiều học sinh lớn lên sau này đều thừa nhận họ từng là nạn nhân của cách dạy học truyền thống có tính dập khuôn máy móc, đóng kín trong các nhà trường phổ thông. Cách dạy học đó khiến học sinh bị chi phối nhiều bởi áp lực điểm số gắn với những cách đánh giá bám theo chuẩn tập trung vào những đáp án cứng nhắc. Với môn Văn, điều này đã gây ra hiện tượng học sinh phải làm theo văn mẫu, học thuộc lòng văn mẫu để trả bài giáo viên, tránh bị điểm thấp. Với môn Đạo đức, Giáo dục Công dân, học sinh có thể ghi nhớ và tái hiện đúng các kiến thức lí thuyết về giá trị, phẩm chất tốt đẹp nhưng lại chưa thể có sự điều chỉnh phù hợp, tạo ra sự thay đổi bản chất trong nhận thức và hành vi. Cách dạy học áp đặt, một chiều, với nội dung dạy học riêng rẽ, tách rời không thúc đẩy hoạt động lập luận, phản biện đã dẫn đến hậu quả học sinh không được phát triển tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và các giá trị cá nhân - những yếu tố quan trọng bậc nhất trong sự hình thành năng lực con người và có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển của nhân loại. Những gì học sinh học được khá xa rời thực tế cuộc sống và do đó các em khó có thể vận dụng, chuyển hóa chúng vào thực tế cuộc sống của bản thân sau khi rời nhà trường. Điều này thống nhất với nhận định của nhiều nhà khoa học, giáo dục cho rằng học sinh Việt Nam thường lúng túng, bị động khi thực sự bước vào cuộc sống của một người trưởng thành.

3. Kết luận

Bài viết đã trình bày một số vấn đề cơ bản về học tập chuyên hóa, bao gồm đặc điểm, nguyên lý, tác dụng và khả năng vận dụng của nó vào trong hoạt động giáo dục, dạy học ở trường phổ thông. Với những giá trị nổi bật mà học tập chuyên hóa có thể mang lại, tác giả khuyến nghị cần có thêm nhiều hơn nữa những nghiên cứu ở Việt Nam, đặc biệt là những nghiên cứu cụ thể về sự vận dụng quan điểm này vào trong hoạt động thiết kế chương trình, bài học với sự chú trọng xây dựng các tình huống có vấn đề, chứa đựng những xung đột mà để giải quyết chúng, học sinh cần có sự tìm tòi, sử dụng, liên hệ kiến thức, kỹ năng của nhiều môn học, hình thành nên những giá trị đạo đức phù hợp, tích cực. Để thực hiện được điều đó, sự phối hợp nghiên cứu giữa các nhà khoa học giáo dục là cần thiết. Do đó, những nghiên cứu mang tính liên ngành, liên môn cần được thúc đẩy nhiều hơn để có thể tạo ra được những bài học có cơ sở khoa học vững chắc, tiến bộ, giúp học sinh có thể chuyển hóa được các giá trị học được từ trong lớp ra ngoài cuộc sống.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 503.01-2017.01

Tài liệu tham khảo

- [1] Ngô Vũ Thu Hằng, Sự phát triển của quan điểm kiến tạo xã hội về giáo dục: Nhìn từ mối liên hệ với sự phát triển của khoa học thời kì Khai sáng ở châu Âu, Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm Hà Nội. 63(5) (2018) 146-152. <https://doi.org/10.18173/2354-1075.2018-0071>.
- [2] C. Taylor, ST²EAM education in the Anthropocene: Countering the Dark Side of STEM. Presented at International Conference “The 5th International ASEAN Comparative Educational Research Network and The 1st International Annual Meeting on STEM Education, 14th - 15th Khon Kaen, Thailand, 2018.
- [3] United Nations, Transforming our world: the 2030 Agenda for sustainable development. Retrieved from <https://sustainabledevelopment.un.org/post2015/transformingourworld/publication/>, 2015.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể, 2017.
- [5] N.V.T. Hằng, M. Meijer, A.M.W. Bulte, A. Pilot, The implementation of a social constructivist approach in primary science education in Confucian heritage culture: the case of Vietnam, Cultural Studies of Science Education. 10(3) (2015) 665-693. DOI: 10.1007/s11422-014-9634-8.
- [6] Tran Thu Ha & Trudy Harpham, Primary education in Vietnam: Extra classes and outcomes, International Education Journal, 6(5), (2005) 626-634.
- [7] Nguyen Quang Kinh, Nguyen Quoc Chi, Education in Vietnam: Development history, challenges and solutions. In An African Exploration of the East Asian Education Experience, Edited by Birger Fredriksen and Tan Jee Peng, The World Bank, Washington, D. C, 2008.